TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tiệm.

- Ông Lê Thiết Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Phương Mai **-** Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc D,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 18, phân trại số 3, Trại Giam Tân Lập - Cục C10 - Bộ Công an.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn ngày 02/01/2001 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã C (Nay là xã X), huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau

khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố, mẹ đẻ anh D tại khu 3, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ và làm ruộng. Đến năm 2010 vợ chồng làm nhà ra ở riêng trên đất của bố mẹ đẻ anh D. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân với chị anh D phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 2 năm tù giam, hiện nay anh D đang chấp hành án tại đội 18, phân trại số 3, Trại Giam Tân Lập - Cục C10 - Bộ Công an. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 09/02/2002. Hiện nay cháu đã thành niên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại bản tự khai ngày 11/04/2023 anh Nguyễn Ngọc D trình bày:

Về thời gian, thủ tục kết hôn như chị H trình bày là đúng, nhưng mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Anh bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 2 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay chấp hành án tại Trại giam Tân Lập - Cục C 10 - Bộ Công an. Chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 09/02/2002. Hiện nay cháu đã thành niên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vu án thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 09/02/2002. Hiện cháu đã thành niên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và thông báo cho anh Nguyễn Ngọc D có mặt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam tân Lập vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tiến thu thập chứng cứ anh D đã có bản tự khai. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 23/6/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh D mặc dù đã có lời khai và có quan điểm thuận tình ly hôn với chị H nhưng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các điều 227, 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn ngày 02/01/2001 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được UBND xã C (Nay là xã X), huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Đây là một hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh D tại khu 3, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ và làm ruộng đến năm 2010 anh chị làm nhà ra ở riêng trên đất của bố mẹ đẻ anh. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H và anh D đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh D vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 2 năm tù giam. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin ly hôn, anh D cũng đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai người. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh D đã xảy ra mâu thuẫn trầm

trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H và anh D được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 09/02/2002. Hiện nay cháu đã thành niên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Nhưng hiện nay anh D vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt cả của hai bên nếu có yêu cầu, đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55, 57, Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 09/02/2002. Hiện nay cháu đã thành niên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Nhưng hiện nay anh D vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của cả hai bên nếu có yêu cầu, đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0005232 ngày 09/03/2023 tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã X nơi cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã X - huyện H.
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tô Mạnh Tiến